TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST Ngày 18 tháng 4 năm 2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất

2. Ông Lương Văn Êu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản CT, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Công Ng, sinh năm 1982

Địa chỉ: Bản CT, xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/10/2022, được bổ sung trong bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Vi Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Công Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, đe doạ hay ép buộc. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã TV cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 06/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn,

nên thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được bạn bè và gia đình hai bên khuyên can, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, đến năm 2021 thì vợ chồng ly thân, không ai quan tâm ai. Nay chị nhận thấy, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Ng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng.

Về con:

- Con chung: Chị và anh Ng có 01 con chung là cháu Lương Vi Bảo L1, sinh ngày 11/9/2017. Khi ly hôn, chị đề nghị Toà án giao Cháu L1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Con riêng: Chị có 01 con riêng là cháu Lương Đức L2, sinh ngày 12/02/2004; anh Ng có 01 con riêng là cháu Lương Thành L3, sinh ngày 10/4/2007. Khi ly hôn, đối với cong riêng của chị và của anh Ng thì con của ai người ấy tự chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu bên kia phải có trách nhiệm đối với con riêng của mình và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Vi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là chị Vi Thị L có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt chị.

Bị đơn là anh Lương Công Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh Ng đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn là anh Lương Công Ng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Vi Thị L và Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 06/5/2016 do UBND xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị L và anh Lương Công Ng là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, chị L đều có nguyện vọng được ly hôn anh Ng. Căn cứ lời trình bày của chị L và kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú thì giữa chị L và anh Ng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng thiếu tin tưởng về lòng chung thuỷ nên thường xuyên nảy sinh cãi vã, chửi bới nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được bạn bè và gia đình hai bên khuyên can, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Ng; anh Ng không đến Tòa án tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Ng không còn, hôn nhân đã lầm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L, quyết định cho chị L được ly hôn anh Ng.

[5] Về con:

- Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Vi Thị L và bản sao Giấy khai sinh của Cháu L1, đủ cơ sở xác định: Cháu Lương Vi Bảo L1, sinh ngày 11/9/2017 là con chung của chị L và anh Ng.

Xét nguyện vọng của chị L, thấy: Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu L1, nguyện vọng của chị L là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để xem xét. Căn cứ lời trình bày của chị L và kết quả xác minh tại nơi cư trú của các đương sự thì chị L và anh Ng có điều kiện nuôi con là ngang nhau. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng được nuôi con hay không. Vì vậy, để Cháu L1 được yêu thương chăm sóc đầy đủ, có điều kiện phát triển một cách tốt nhất về mọi mặt, nên giao Cháu L1 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về con riêng: Chị Vi Thị L có 01 con riêng là cháu Lương Đức L2, sinh ngày 12/02/2004; anh Lương Công Ng có 01 con riêng là cháu Lương Thành L3, sinh ngày 10/4/2007. Đối với con riêng của chị L và con riêng của anh Ng chị L không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản: Chị Vi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vi Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị L được ly hôn anh Lương Công Ng.

Về con: Giao cháu Lương Vi Bảo L1, sinh ngày 11/9/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0015719 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn Vi Thị L, bị đơn Lương Công Ng. Chị L và anh Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Người BVQVLIHP của nguyên đơn;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã TV, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám